

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 24/2018/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Tư

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T, đã chết và bà Lê Thị P, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 48/2013/HSST ngày 16/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 102/2014/HSST ngày 20/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 81/2015/HSST ngày 20/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ra trại ngày 29/4/2016); tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 89/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2014, Trưởng Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

*** Bị hại:** Công ty Cổ phần S đầu tư và phát triển, địa chỉ: số A, Tổ V, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T, Giám đốc. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Chi L, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Đắc Đ, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ dân phố H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/11/2017, bị cáo Ngân đi xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 8478 từ nhà lên khu vực thành phố B chơi. Khi đi đến khu vực đường X, phường P, thành phố B, bị cáo gặp bạn quen biết ngoài xã hội là Nguyễn Văn B. Bị cáo và B cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở B đi lang thang trên địa bàn thành phố B. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, khi đi đến khu vực công trình đang xây dựng Khách sạn số 1 T, đường H, phường L, thành phố B của Công ty Cổ phần S đầu tư và phát triển, bị cáo và B nhìn thấy công trình không có hàng rào bảo vệ, không có người trông coi, trời tối. Bị cáo dừng xe lại và đứng ở ngoài cảnh giới còn B đi bộ vào trong thì thấy công trình đã đổ móng xong, chia thành các ô hình chữ nhật, trên nền móng có để nhiều vật liệu xây dựng. B đi đến một ô móng trộm cắp một tấm cốp pha bằng kim loại đem ra chỗ bị cáo N đứng và để ở đó. Sau đó, bị cáo và B cùng đi vào công trình tiếp tục trộm cắp được hai tấm cốp pha bằng kim loại. Khi bị cáo và B đang mang tài sản trộm cắp ra ngoài thì bị lực lượng Công an phường H, thành phố B phát hiện kiểm soát. Do sợ hãi, bị cáo đã vút lại tấm cốp pha đã trộm cắp rồi bỏ chạy thoát. Công an phường H đã lập biên bản kiểm soát đối với Nguyễn Văn B, thu giữ 03 tấm cốp pha bằng kim loại, trong đó 02 tấm có kích thước (1,5x0,3)m và 01 tấm có kích thước (1,5x0,2)m; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M4-8478. Công an phường H đã kiểm tra khối lượng 03 tấm cốp pha đã thu giữ nặng 35kg.

Ngày 19/11/2017, ông Trần Xuân H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S đầu tư và phát triển đã trình báo Công an thành phố B. Ngày 23/11/2017, bị cáo Ngân đến Công an thành phố B đầu thú. Ngày 24/11/2017, Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn B nhận dạng nam thanh niên đã cùng B trộm

cấp tài sản. Kết quả Nguyễn Văn B nhận ra bị cáo Ngân chính là người cùng với B trộm cắp 03 tấm cốp pha đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐG ngày 25/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 03 tấm cốp pha bằng kim loại, có khối lượng 35kg, đã qua sử dụng có giá trị là 175.000 đồng.

Ngày 30/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty Cổ phần S đầu tư và phát triển tài sản bị trộm cắp. Đến nay, đại diện Công ty Cổ phần S đầu tư và phát triển không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn B không cấu thành tội phạm. Ngày 12/01/2018, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M4-8478, quá trình điều tra xác định là xe bị cáo Ngân mượn của anh Hoàng Văn T là anh rể của bị cáo N. Anh T không biết Ngân sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng Công an thành phố B.

Tại Bản Cáo trạng số 29/KSĐT ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Hà Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận Viện kiểm sát thành phố B truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chiếc xe mô tô BKS 98M4-8478 bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là xe bị cáo mượn của anh Hoàng Văn T là anh rể bị cáo. Khi mượn xe, bị cáo không nói cho anh Thực biết mục đích để đi trộm cắp tài sản.

Bị hại là Công ty Cổ phần S đầu tư và phát triển vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/11/2017, tại Công trình xây dựng khách sạn số 1 Bắc Giang Công ty bị đối tượng Nguyễn Văn B và bị cáo Hà Văn N trộm cắp 03 tấm cốp pha bằng kim loại là tài sản của Công ty. Nay Công ty đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo, đối tượng Nguyễn Văn B phải bồi thường gì, đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/11/2017, Nguyễn Văn B và bị cáo Ngân cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Ngân điều khiển xe máy biển kiểm soát 98M4 -8478 chở Bắc ngồi sau. Khi đi đến Công trình xây dựng số 1 thuộc phường Lê Lợi, thành phố B bị cáo Ngân đứng ở ngoài trông xe và cảnh giới, Bắc vào trong công trường trộm cắp được 01 tấm cốp pha đem ra để gần xe máy. Sau đó Bắc và bị cáo Ngân tiếp tục vào trong công trình mỗi người trộm cắp được 01 tấm cốp pha. Khi Bắc và bị cáo Ngân bê tấm cốp pha ra khỏi công trình bị bị lực lượng công an kiểm soát, lập biên bản thu giữ 03 tấm cốp pha và chiếc xe máy của bị cáo Ngân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô BKS 98M4-8478 là xe của anh Thực cho bị cáo Ngân mượn để đi uống thuốc Methadol tại thành phố B. Anh Thực không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Nguồn gốc chiếc xe do anh Thực mua của người đàn ông không quen biết vào khoảng tháng 5/2017. Nay anh Thực đề nghị được trả lại xe để lấy phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 07/02/2007 anh Đến mua chiếc xe mô tô BKS 98M4-8478, số khung 125291, số máy 125291. Cuối năm 2011 anh Đến bán chiếc xe đó cho người đàn ông không quen biết.

Người làm chứng là anh Ngô Đắc Đ, anh Trần Mạnh T thống nhất trình bày: Vào hồi 00h30 phút ngày 19/11/2017, anh Tuấn, anh Đàm cùng lực lượng công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường thì phát hiện 02 nam thanh niên (sau này biết tên là Hà Văn N, Nguyễn Văn B) mỗi người trên tay đều cầm 01 tấm cốp pha bằng kim loại, tổ công tác đã tiến hành kiểm soát lập biên bản tạm giữ 03 tấm cốp pha bằng kim loại (Bắc khai Bắc và Ngân trộm cắp được), 01 xe mô tô BKS 98M4 - 8478.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Hà Văn N từ 08 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 23/11/2017.
3. Trả lại anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M4-8478 số khung 125291, số máy 125291 dán tem mác Honda Dream.
4. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Khoảng 00 giờ 30 phút giờ ngày 19/11/2017, tại khu vực công trình đang xây dựng Khách sạn số 1 Tuấn Mai, đường Hồ Công Dục, phường Lê Lợi, thành phố B, bị cáo Ngân đã có hành vi trộm cắp 03 tấm cúp pha bằng kim loại có khối lượng 35kg, đã qua sử dụng có giá trị là 175.000 đồng của Công ty Cổ phần Sao Việt– TVT đầu tư và phát triển. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2000.000đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của Công ty Sao Việt mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ă, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6]. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng không chịu cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Văn B có hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Ngân nhưng do giá trị tài sản trộm cắp dưới 2000.000đồng, Nguyễn Văn B chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Nguyễn Văn B không cấu thành tội phạm. Ngày 12/01/2018, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8]. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M4-8478 số khung 125291, số máy 125291 dán tem mác Honda Dream, là xe bị cáo Ngân mượn của anh Hoàng Văn T là anh rể của bị cáo. Anh Thực không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại anh Thực theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/11/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Trả lại anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M4-8478 số khung 125291, số máy 125291 dán tem mác Honda D ream.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

